



# CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHẬT MỸ

*Bu lông, đai ốc*



*Mặt bích, van, ống và phụ kiện*



# LỜI GIỚI THIỆU

**CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHẬT MỸ** được thành lập vào tháng 10 năm 2012 tại TP. Hồ Chí Minh. Chúng tôi là nhà cung cấp uy tín về: **Vật tư thiết bị đường ống, bu lông đai ốc** dùng trong ngành dầu khí, nhiệt điện, thủy điện, xây lắp điện, xây dựng, đóng tàu, xử lý nước thải và các nhà máy sản xuất... Chúng tôi nhập hàng trực tiếp từ các nhà sản xuất ở nước ngoài và cung cấp tại thị trường Việt Nam.

## *MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH CỦA CHÚNG TÔI NHƯ SAU:*

- Ống thép carbon, thép hợp kim, Inox, Duplex, Super Duplex, Monel, Inconel, Incoloy, Hastelloy, Nickel, Titanium (Nhật, Nam Phi, Bra-xin, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc)
- Mặt bích, Gaskets và phụ kiện đường ống (EU, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Trung Quốc)
- Van công nghiệp (USA, EU, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc)
- Máy bơm công nghiệp (EU, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Trung Quốc)
- Bu lông, đai ốc (USA, EU, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Malaysia, Trung Quốc)
- Cáp thép, tăng đơ, ma ní và phụ kiện (USA, EU, Hàn Quốc, Trung Quốc)

Ngoài cung cấp những sản phẩm chính như trên, chúng tôi còn có thể cung cấp những thiết bị, vật tư phụ trợ khác theo yêu cầu của Quý khách hàng.

Với đội ngũ cán bộ, nhân viên là những kỹ sư giàu kinh nghiệm, từng làm việc lâu năm trong ngành. Chúng tôi đảm bảo sẽ cung cấp đến Quý công ty những sản phẩm chuẩn nhất và dịch vụ tốt nhất.

Hy vọng nhận được sự hợp tác từ Quý công ty

**Trân trọng và chân thành cảm ơn !**

## MẶT BÍCH: THÉP CARBON, THÉP HỢP KIM

A105 / A182 F5, F9, F11, F12, F22, F23, F91, F92 / A350 LF2, LF3 / A694 F52, F60, F65, F70

ANSI (ASME), API, DIN, JIS, AWWA



## MẶT BÍCH INOX

A182 F304, F304L, F316, F316L, F904L

ANSI (ASME) API, DIN, JIS, AWWA



## MẶT BÍCH HỢP KIM ĐỒNG - NICKEL

C70600 [Cu Ni 90/10], C71500 [Cu Ni 70/30]

ANSI (ASME), DIN, JIS, AWWA



## MẶT BÍCH NHÔM

3003, 5083, 5086, 6061-T6, 6063, 6082, 7075

ANSI (ASME), DIN, JIS, AWWA



## MẶT BÍCH: DUPLEX, NICKEL, HỢP KIM

A182 F51, F53, F55, F57, F59, F60, F61 (Duplex) / Monel, Inconel, Incoloy, Hastelloy, Nickel, Titanium

ANSI (ASME), API, DIN, JIS, AWWA



## MẶT BÍCH ĐẶC BIỆT

Thép carbon, Thép hợp kim, Inox, Duplex, Monel, Inconel, Incoloy, Hastelloy, Nickel, Titanium



## PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG

### PHỤ KIỆN HÀN: THÉP CARBON, THÉP HỢP KIM

A234 WPB, WPC, WP1, WP5, WP9, WP11, WP12, WP22, / A420 WPL6, WPL3



### PHỤ KIỆN HÀN: INOX, DUPLEX, NICKEL, HỢP KIM

A403 WP304, WP304L, WP316, WP316L, WP321, WP347 / Duplex, Monel, Inconel, Incoloy, Hastelloy, Nickel, Titanium



### PHỤ KIỆN HÀN NHÔM

3003, 5083, 5086, 6061-T6, 6063, 6082, 7075



### PHỤ KIỆN HÀN HỢP KIM ĐỒNG - NICKEL

C70600 [Cu Ni 90/10], C71500 [Cu Ni 70/30]



### PHỤ KIỆN HÀN ÁP LỰC: THÉP CARBON, THÉP HỢP KIM

A105 / A182 F5, F9, F11, F12, F22, F91 / A350 LF2, LF3

Class: 3000, 6000, 9000



### PHỤ KIỆN REN ÁP LỰC: THÉP CARBON, THÉP HỢP KIM

A105 / A182 F5, F9, F11, F12, F22, F91 / A350 LF2, LF3

Class: 2000, 3000, 6000



## PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG

### PHỤ KIỆN HÀN ÁP LỰC INOX

A182 F304, F304L, F316, F316L

Class: 3000, 6000, 9000



### PHỤ KIỆN REN ÁP LỰC INOX

A182 F304, F304L, F316, F316L

Class: 2000, 3000, 6000



### PHỤ KIỆN REN, HÀN SW: HỢP KIM ĐỒNG - NICKEL

C70600 [Cu Ni 90/10], C71500 [Cu Ni 70/30]



### PHỤ KIỆN NỐI NHÁNH

Thép carbon, Inox, Thép hợp kim



### PHỤ KIỆN REN: INOX, GANG MẠ KẼM

SS201, 304, 304L, 316, 316L / ASTM A197

Class: 150, 300



### KHỚP NỐI GIÃN NỖ, CHỐNG RUNG

Cao su, Thép, Inox



**KHỚP NỐI ỐNG INOX**

SS304, SS316



**KHỚP NỐI NHANH CAMLOCK**

Đồng, Nhôm, Inox



**ỐNG: THÉP CARBON, THÉP HỢP KIM**

A53 Gr.B / A106 Gr.B / API 5L / A333 Gr.3, Gr.6 / A335 Gr. P1, P5, P9, P11, P12, P22



**ỐNG INOX**

A312 TP304, TP304L, TP316, TP316L



**ỐNG DUPLEX, NICKEL, HỢP KIM**

Duplex, Monel, Inconel, Incoloy, Hastelloy, Nickel, Titanium



**ỐNG HỢP KIM ĐỒNG - NICKEL**

C70600 (Cu Ni 90/10), C71500 (Cu Ni 70/30)



**VÒNG ĐỆM LÀM KÍN (SWG)**

Thép Carbon, SS304, 304L, 316, 316L, Duplex, Monel, Inconel, Incoloy, Hastelloy, Nickel, Titanium / PTFE, Graphite



**VÒNG ĐỆM LÀM KÍN (RTJ)**

Soft Iron, Low Carbon Steel, SS304, 304L, 316, 316L, 321, 347, 410, Duplex, Monel, Inconel, Incoloy, Hastelloy, Nickel, Titanium



**VAN THÉP ĐÚC**

A216 WCB, WCC / A217 WC1, WC6, WC9, C5, C12 / A352 LCB, LCC, LC1, LC2, LC3  
API 600



**VAN THÉP RÈN**

A105 / A182 F304, F304L, F316, 316L / A182 F5, F9, F11, F22, F91 / A182 F51, F55 / A350 LF2, LF3  
API 602, ANSI B16.34



**VAN INOX**

A351 CF8, CF8M, CF3, CF3M, SCS13, SCS14



**VAN GANG XÁM, GANG ĐỀỎ**

A126, A395, A536 / FC200, FC250, FC300, FCD-S / GG20, GG25 / GGG40, GGG50 (Cast iron, Ductile iron)



**VAN HỢP KIM ĐỒNG - NHÔM - NICKEL**

ASTM B148 C95200 C95400 C95500 C95800



**VAN ĐỒNG**

ASTM B61, B62 / BC6 (Bronze, Brass)



**VAN DUPLEX, NICKEL, HỢP KIM**

Duplex, Monel, Inconel, Incoloy, Hastelloy, Nickel, Titanium



**VAN INOX NỔI REN, HÀN LỒNG (SW)**

A351 CF8, CF3, CF8M, CF3M / SS304, 304L, 316, 316L



**THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG**



**MÁY BƠM**



**THANH REN THÉP HỢP KIM**

ASTM A193 B7, B7M, B16 / A320 L7, L7M, L43



**THANH REN INOX**

ASTM A193 B8, B8M / A320 B8, B8M



**THANH REN DUPLEX**

ASTM A182 F51, F53, F55, F60, F61



**THANH REN HỢP KIM NICKEL**

ASTM A453 660, 662, 665, 668, Monel, Inconel, Incoloy, Hastelloy, Nickel



**BU LÔNG A193, A320**

ASTM A193 B7 / A320 L7, L43



**BU LÔNG A325, A490**

ASTM F3125 A325, F1852, A490, F2280



**BU LÔNG INOX**

ASTM A193 B8, B8M / A320 B8, B8M



**BU LÔNG INOX**

A2-70, A4-70, A4-80, SS304, 304L, 310, 310S, 316, 316L, 317, 317L, 321, 321H, 904L



**BU LÔNG S10T, F10T**

JSS II 09: S10T - JIS 1186: F10T



**BU LÔNG THÉP**

8.8, 10.9, 12.9



**BU LÔNG DUPLEX, NICKEL, HỢP KIM**

Duplex, Monel, Inconel, Incoloy, Hastelloy, Nickel, Titanium



**BU LÔNG TUA BIN PHÁT ĐIỆN**



**BU LÔNG LỤC GIÁC CHÌM**

Thép, Inox



**BU LÔNG NỠ, BU LÔNG HÓA CHẤT**

Thép, Inox



**BU LÔNG MÓNG (BU LÔNG NEO)**

ASTM F1554 Gr. 36, 55, 105  
4.8, 5.6, 6.6, 6.8, 8.8, 10.9, SS201, 304, 316



**BU LÔNG CHỮ U**

ASTM A193 B7, B8, B8M, SS201, 304, 316, Thép

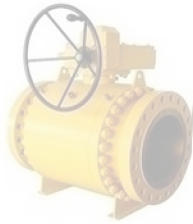
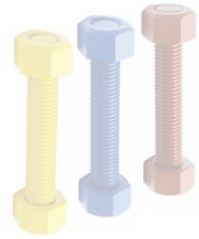


**CÁP THÉP, TĂNG ĐƠ VÀ PHỤ KIỆN**

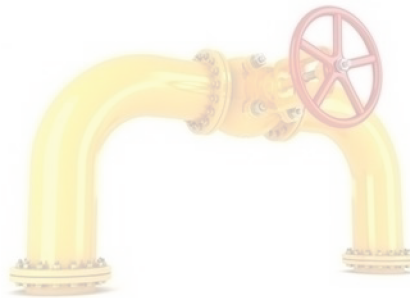
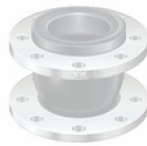


**KHUNG - TÚI LỌC BỤI, VAN GIỮ BỤI**





**NHAT MY**  
**ENGINEERING CO., LTD**



**CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHẬT MỸ**

1/12 Nguyễn Văn Ngọc, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 028-6656 7939 / 0901 20 01 99 - MST: 0312 012 635

Email: sales@nme.com.vn \* Website: www.nme.com.vn